

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo quyết định số: 979/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND quận Tân Bình)

Chương: 622

Loại: 070

Khoản: 073

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	1
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	24.370.987.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	24.370.987.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.147.830.000
	- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 13)	12.147.830.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.419.054.000
	- Trả lương dạy thêm giờ cho nhà giáo theo Thông tư 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC (nguồn 12)	363.747.000
	- Trợ cấp cho GV trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập (nguồn 12)	52.827.000
	- Miễn, giảm học phí ; tổ chức học 2 buổi/ngày theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP (nguồn 12)	22.680.000
	- Chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho năm học 2023 - 2024 theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND (nguồn 12) THCS : 240.000đ/hs	3.974.400.000
	- Hỗ trợ kinh phí CBVC làm công tác y tế trường học theo QĐ 06/2015/QĐ-UBND (nguồn 12)	5.400.000
3.3	Nguồn cải cách tiền lương ngân sách phân bổ	7.804.103.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1037381
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	

Ghi chú: (1) Trường hợp theo quy định phải giao tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền lương, thì bổ sung thêm chỉ tiêu tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương theo từng lĩnh vực và nhiệm vụ chi.